

QUYẾT ĐỊNH

V/v **Phê duyệt Danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Phòng khám chuyên khoa YHCT Thiện Hoa thuộc Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hiệp**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Biên bản thẩm định của Đoàn thẩm định Sở Y tế tại Phòng khám chuyên khoa YHCT Thiện Hoa thuộc Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hiệp được lập ngày 25/5/2025; Biên bản cuộc họp ngày 26/5/2025 của Hội đồng tư vấn cấp Chứng chỉ hành nghề Dược và Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, Sở Y tế tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y - Dược, Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 271 Danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Phòng khám chuyên khoa YHCT Thiện Hoa thuộc Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hiệp (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Phòng khám chuyên khoa YHCT Thiện Hoa thuộc Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hiệp có nhiệm vụ đảm bảo về tổ chức, cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện các Danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt đúng quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật và các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y - Dược, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Phòng khám chuyên khoa YHCT Thiện Hoa thuộc Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hiệp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- TT KSBT (đăng trang TTĐT SYT);
- Lưu: VT, NVYD (K).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Tĩnh

Phụ lục
DANH MỤC KỸ THUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI PHÒNG KHÁM CHUYÊN
KHOA YHCT THIÊN HOA THUỘC HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HIỆP
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày tháng năm 2025 của Sở Y tế)

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
1	8.2	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Hào châm
2	8.3	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Mãng châm
3	8.4	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Nhĩ châm
4	8.5	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm
5	8.6	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm
6	8.7	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ
7	8.13	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Kéo nắn cột sống cổ
8	8.14	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Kéo nắn cột sống thắt lưng
9	8.26	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Bó thuốc
10	8.114	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mẫn châm điều trị hội chứng thắt lưng- hông
11	8.115	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mẫn châm điều trị béo phì
12	8.116	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mẫn châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
13	8.117	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mẫn châm điều trị hội chứng- dạ dày tá tràng
14	8.118	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mẫn châm điều trị sa dạ dày
15	8.119	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mẫn châm điều trị tâm căn suy nhược
16	8.12	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mẫn châm điều trị trĩ
17	8.125	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mẫn châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
18	8.126	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mẫn châm điều trị đái dầm
19	8.127	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mẫn châm điều trị thống kinh
20	8.128	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mẫn châm điều trị rối loạn kinh nguyệt
21	8.129	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mẫn châm điều trị hội chứng tiền đình
22	8.13	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mẫn châm điều trị hội chứng vai gáy
23	8.131	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mẫn châm điều trị hen phế quản
24	8.132	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mẫn châm điều trị huyết áp thấp

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
25	8.133	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên
26	8.134	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị tắc tia sữa
27	8.135	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn
28	8.136	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị thất vận ngôn
29	8.137	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị đau thần kinh V
30	8.138	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
31	8.139	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng do chấn thương sọ não
32	8.14	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị khàn tiếng
33	8.141	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị liệt chi trên
34	8.142	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị liệt chi dưới
35	8.143	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị đau hố mắt
36	8.144	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị viêm kết mạc
37	8.145	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị giảm thị lực
38	8.146	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị
39	8.15	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị táo bón kéo dài
40	8.151	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị viêm mũi xoang
41	8.152	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị rối loạn tiêu hóa
42	8.153	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị đau răng
43	8.154	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị viêm đa khớp dạng thấp
44	8.155	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị viêm quanh khớp vai
45	8.156	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị giảm đau do thoái hóa khớp
46	8.157	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị đau lưng
47	8.16	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị rối loạn tiểu tiện
48	8.161	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị bí đái cơ năng
49	8.162	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền đình
50	8.163	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng vai gáy
51	8.164	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hen phế quản
52	8.165	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị huyết áp thấp

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
53	8.166	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt dây VII ngoại biên
54	8.167	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị tắc tia sữa
55	8.168	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
56	8.169	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu
57	8.17	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị mất ngủ
58	8.171	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng stress
59	8.172	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị nôn
60	8.173	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị nấc
61	8.174	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị cảm mạo
62	8.175	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị viêm Amidan
63	8.176	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị béo phì
64	8.177	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
65	8.178	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng
66	8.18	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm thính lực
67	8.184	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị cơn đau quặn thận
68	8.185	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm bàng quang
69	8.188	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiểu tiện
70	8.189	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị bí đái cơ năng
71	8.19	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị cơn động kinh cục bộ
72	8.192	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
73	8.193	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị thất vận ngôn
74	8.194	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau dây thần kinh V
75	8.195	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
76	8.196	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não
77	8.197	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị khàn tiếng
78	8.198	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
79	8.199	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi trên
80	8.2	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi dưới
81	8.201	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị thống kinh
82	8.202	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn kinh nguyệt
83	8.203	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau hồ mắt
84	8.204	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm kết mạc
85	8.205	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
86	8.206	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm thị lực
87	8.208	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị táo bón kéo dài
88	8.209	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm mũi xoang
89	8.211	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đái dầm
90	8.212	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiêu hóa
91	8.213	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau răng
92	8.215	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm khớp dạng thấp
93	8.216	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm quanh khớp vai
94	8.217	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau do thoái hóa khớp
95	8.218	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau lưng
96	8.219	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị ù tai
97	8.22	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm khứu giác
98	8.221	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt rãnh, đám rối dây thần kinh
99	8.222	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác nông
100	8.223	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật
101	8.224	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do ung thư
102	8.225	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do zona
103	8.226	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm đa rễ, đa dây thần kinh
104	8.227	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị chứng tic cơ mặt
105	8.228	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
106	8.229	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị tâm căn suy nhược
107	8.23	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị viêm mũi dị ứng
108	8.231	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị sa dạ dày
109	8.232	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ châm điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng
110	8.233	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị mày đay
111	8.235	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị giảm thính lực
112	8.236	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị giảm thị lực
113	8.241	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị hội chứng thắt lưng hông
114	8.242	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu
115	8.243	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị mất ngủ
116	8.244	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị nấc
117	8.245	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị hội chứng tiền đình
118	8.246	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị hội chứng vai gáy
119	8.247	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị hen phế quản
120	8.248	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị huyết áp thấp
121	8.249	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên
122	8.25	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
123	8.251	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị đau thần kinh liên sườn
124	8.252	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị thất vận ngôn
125	8.253	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
126	8.254	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não
127	8.255	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị hội chứng ngoại tháp
128	8.256	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị khàn tiếng
129	8.257	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị liệt chi trên
130	8.258	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị liệt chi dưới
131	8.262	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị viêm mũi xoang
132	8.263	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị rối loạn tiêu hóa
133	8.264	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ điều trị táo bón kéo dài
134	8.265	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cây chỉ hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
135	8.266	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị viêm quanh khớp vai
136	8.267	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị đau do thoái hóa khớp
137	8.268	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị đau lưng
138	8.269	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị đái dầm
139	8.27	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị cơn động kinh cục bộ
140	8.272	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị đau bụng kinh
141	8.274	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị hội chứng tiền mãn kinh
142	8.277	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cấy chỉ điều trị rối loạn tiểu tiện không tự chủ
143	8.278	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình
144	8.279	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị huyết áp thấp
145	8.28	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
146	8.281	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng stress
147	8.282	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị cảm mạo
148	8.283	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm Amidan
149	8.284	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị trĩ
150	8.29	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị cơn đau quặn thận
151	8.291	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm bàng quang
152	8.292	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn tiểu tiện
153	8.293	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị bí đái cơ năng
154	8.295	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
155	8.296	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
156	8.297	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não
157	8.298	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp
158	8.299	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị khàn tiếng
159	8.3	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
160	8.301	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt chi trên
161	8.302	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chắp lẹo
162	8.303	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau hố mắt
163	8.304	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm kết mạc

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
164	8.305	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
165	8.306	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị lác cơ năng
166	8.307	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác nông
167	8.31	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm mũi xoang
168	8.311	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn tiêu hóa
169	8.312	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau răng
170	8.313	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp
171	8.314	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị ù tai
172	8.315	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm khứ giác
173	8.316	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh
174	8.317	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật
175	8.318	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm đau do ung thư
176	8.319	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm đau do zona
177	8.32	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh
178	8.321	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt
179	8.322	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng thất lưng-hông
180	8.323	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu
181	8.324	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị mất ngủ
182	8.325	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng stress
183	8.326	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị nấc
184	8.327	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị cảm mạo, cúm
185	8.328	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị viêm amydan
186	8.329	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị béo phì
187	8.33	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
188	8.351	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng tiền đình
189	8.352	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau vai gáy
190	8.355	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
191	8.356	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh VII

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
			ngoại biên
192	8.357	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn
193	8.358	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị thất vận ngôn
194	8.359	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau dây V
195	8.355	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
196	8.356	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên
197	8.357	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn
198	8.358	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị thất vận ngôn
199	8.375	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp
200	8.376	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau do thoái hóa khớp
201	8.377	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị viêm quanh khớp vai
202	8.378	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau lưng
203	8.375	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp
204	8.376	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau do thoái hóa khớp
205	8.377	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị viêm quanh khớp vai
206	8.378	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau lưng
207	8.375	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp
208	8.389	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên
209	8.39	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới
210	8.391	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
211	8.392	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thất lưng- hông
212	8.393	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não
213	8.396	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên
214	8.397	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới
215	8.398	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng, ngất

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
216	8.4	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị chứng ù tai
217	8.401	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm khứu giác
218	8.402	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt do bệnh của cơ
219	8.406	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị tâm căn suy nhược
220	8.407	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng ngoại tháp
221	8.408	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau đầu, đau nửa đầu
222	8.409	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị mất ngủ
223	8.41	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng stress
224	8.411	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
225	8.412	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh
226	8.413	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị tổn thương dây thần kinh V
227	8.414	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên
228	8.415	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị sụp mi
229	8.416	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
230	8.417	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị lác cơ năng
231	8.418	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm thị lực
232	8.419	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng tiền đình
233	8.42	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm thính lực
234	8.421	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm mũi xoang
235	8.422	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hen phế quản
236	8.423	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết hỗ trợ điều trị tăng huyết áp
237	8.424	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị huyết áp thấp
238	8.425	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau thần kinh liên sườn

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
239	8.426	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng dạ dày- tá tràng
240	8.427	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị nấc
241	8.428	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm khớp dạng thấp
242	8.429	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau do thoái hóa khớp
243	8.43	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng
244	8.431	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai
245	8.432	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy
246	8.433	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng tic cơ mặt
247	8.434	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
248	8.435	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tắc tia sữa
249	8.436	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn kinh nguyệt
250	8.437	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau bụng kinh
251	8.438	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền mãn kinh
252	8.439	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị táo bón
253	8.44	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn tiêu hóa
254	8.441	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác nông
255	8.442	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bí đái cơ năng
256	8.443	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn thần kinh thực vật
257	8.444	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị béo phì
258	8.445	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng vận động do chấn thương sọ não
259	8.446	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
260	8.447	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau sau phẫu thuật

STT (Cột 1)	Mã Kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên kỹ thuật (Cột 4)
261	8.448	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm đau do ung thư
262	8.449	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đái dầm
263	8.45	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng phân ly
264	8.483	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết bằng tay
265	8.484	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết bằng máy
266	8.479	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn
267	8.48	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt
268	8.481	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị các chứng đau
269	8.485	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi
270	17.11	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Điều trị bằng tia hồng ngoại
271	17.26	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Điều trị bằng máy kéo cột sống

Tổng số Danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh: 271